

Số: 37/2022/QĐCNTTLH

V, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của
chị Đinh Thị T và anh Vũ Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Đinh Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18 tháng 8 năm 2022 về thuận
tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: chị Đinh Thị T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: thôn 5, xã G, huyện V, tỉnh N

Người bị kiện: anh Vũ Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 5, xã G, huyện V, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18 tháng 8 năm 2022 có
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 18/8/2022 cụ thể
như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị
T và anh Vũ Văn T.

1.2. Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Vũ Văn T cùng xác nhận vợ
chồng có hai con chung: Cháu lớn là Vũ Thế H, sinh ngày 14/10/2010; cháu bé
là Vũ Thế T, sinh ngày 10/7/2012. Chị T anh T cùng thống nhất thỏa thuận sau
khi ly hôn sẽ giao hai cháu Vũ Thế H và Vũ Thế T cho anh Vũ Văn T trực tiếp
nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu Vũ Thế H và
Vũ Thế T đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng

tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Đinh Thị T và anh Vũ Văn T xác nhận vợ chồng tự thống nhất thoả thuận không đề nghị toà án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã Ký)

Hà Thiện Thành